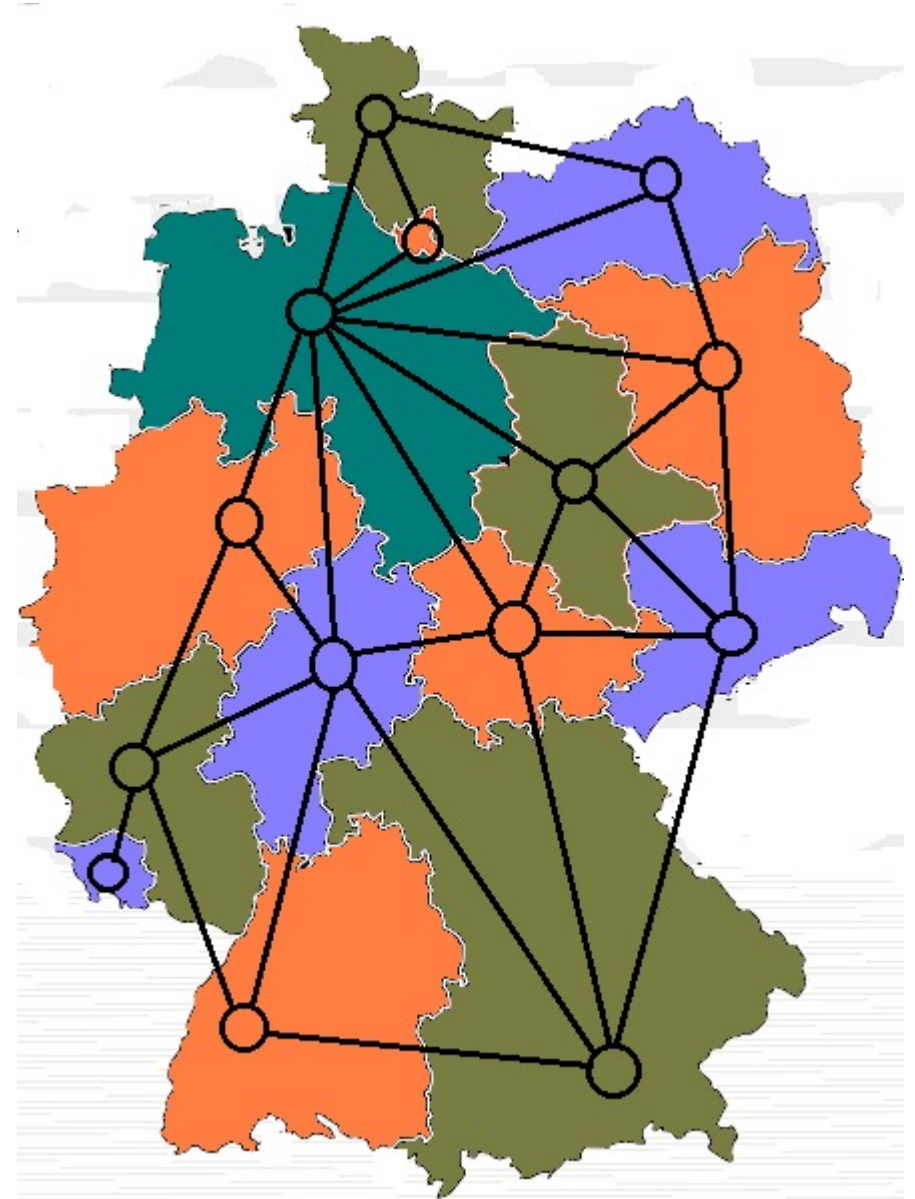


# CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

Vũ Ngọc Thanh Sang



# CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Định nghĩa đồ thị
2. Một số thuật ngữ
3. Đường đi và chu trình
4. Đồ thị liên thông
5. Một số dạng đồ thị đặc biệt
6. Đồ thị phẳng

# 1. Định nghĩa đồ thị

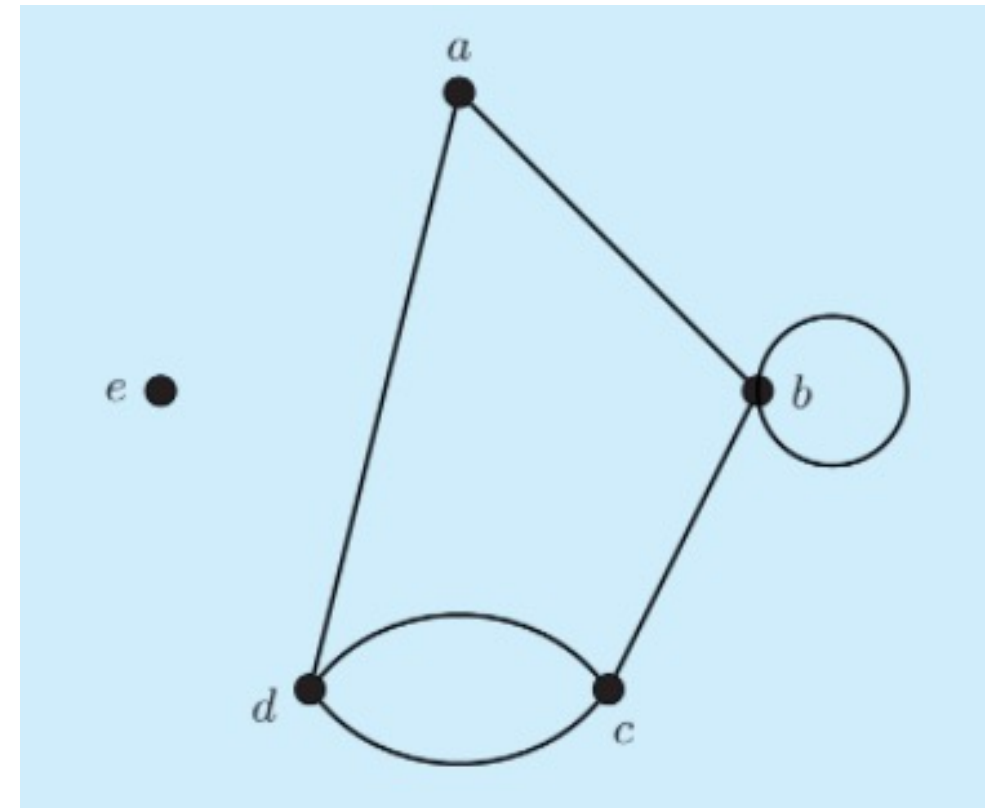
- Đồ thị vô hướng (undirected graph)  $G = (V, E)$ , gồm một tập  $V$  các đỉnh (vertice) và một họ  $E$  các cạnh (edge), mỗi cạnh  $e = (u, v) \in E$  ứng với **một cặp không có thứ tự** các đỉnh  $u, v \in V$
- Đồ thị có hướng (directed graph)  $G = (V, E)$ , gồm một tập  $V$  các đỉnh và một họ  $E$  các cạnh, mỗi cạnh  $e = (u, v) \in E$  ứng với **một cặp có thứ tự** các đỉnh  $u, v \in V$

# 1. Định nghĩa đồ thị

Ví dụ: Đồ thị vô hướng

$V = \{a, b, c, d, e\}$

$E = \{ab, cd, cd, bb, ad, bc\}$



# 1. Định nghĩa đồ thị

Ví dụ: Đồ thị có hướng

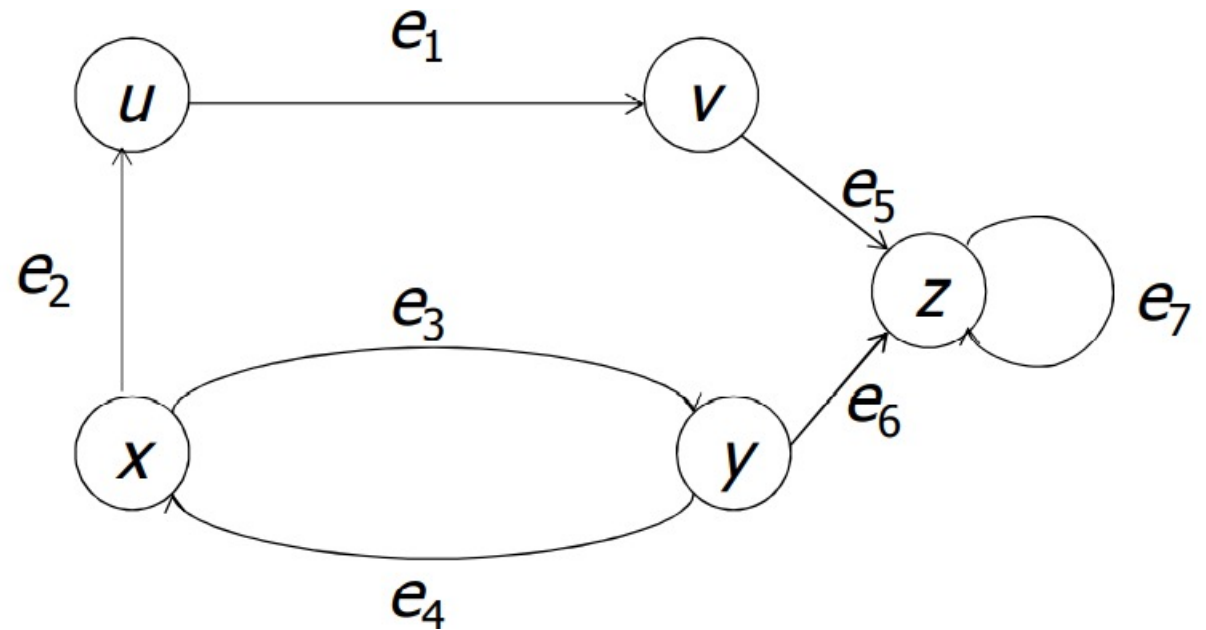
$V = \{u, v, x, y, z\}$

$E = \{e_1, e_2, e_3, e_4, e_5, e_6, e_7\}$

$e_3 = (x, y)$

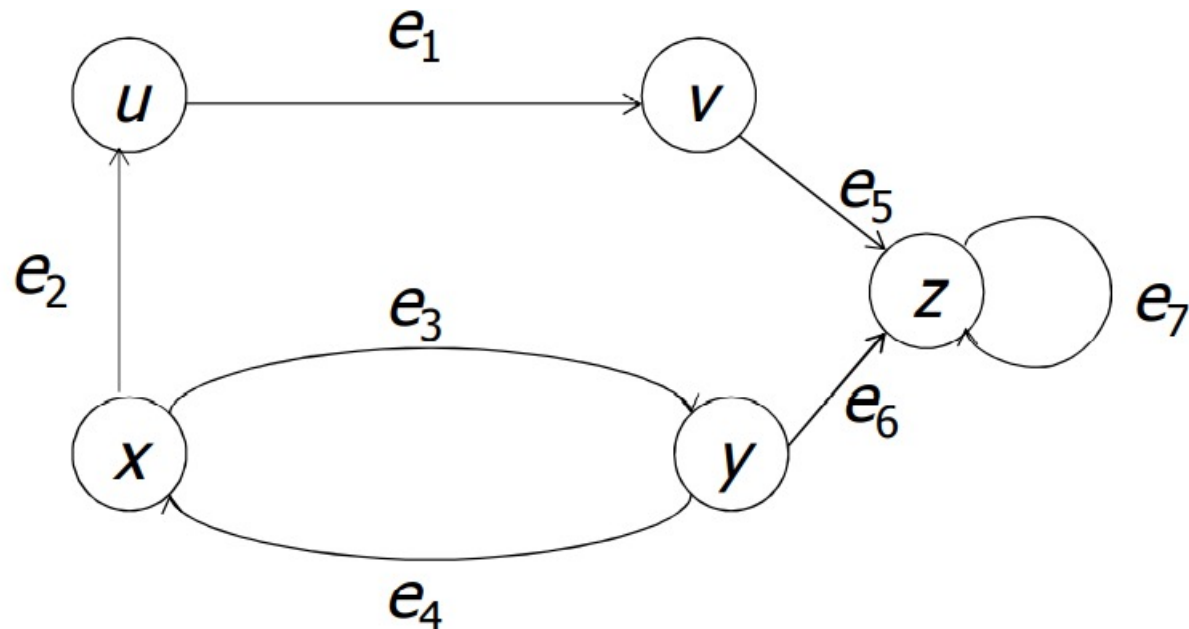
$e_4 = (y, x)$

$e_7 = (z, z)$



# 1. Định nghĩa đồ thị

- $e_7 = (z, z)$  là cạnh khuyên
- $e_3 = (x, y)$  và  $e_4 = (y, x)$  là hai cạnh song song
- Một đồ thị không có cạnh khuyên hoặc cạnh song song gọi là đơn đồ thị (simple graph) ngược lại thì gọi là đa đồ thị (multigraph)



# 1. Định nghĩa đồ thị

- Đỉnh  $u$  và  $v$  là kề nhau (adjacent) nếu có cạnh  $e = (u, v)$ , cạnh  $e$  gọi là liên thuộc với  $u$  và  $v$
- Bậc (degree) của đỉnh  $v$  trong đồ thị vô hướng là số cạnh liên thuộc với nó, ký hiệu  $\deg(v)$ , đỉnh bậc 0 gọi là đỉnh cô lập, đỉnh bậc 1 gọi là đỉnh treo
- Bán bậc ra (bán bậc vào) của đỉnh  $v$  trong đồ thị có hướng là số cạnh đi ra khỏi nó (đi vào nó) và ký hiệu  $\deg^+(v)$  ( $\deg^-(v)$ )

## 2. Một số thuật ngữ

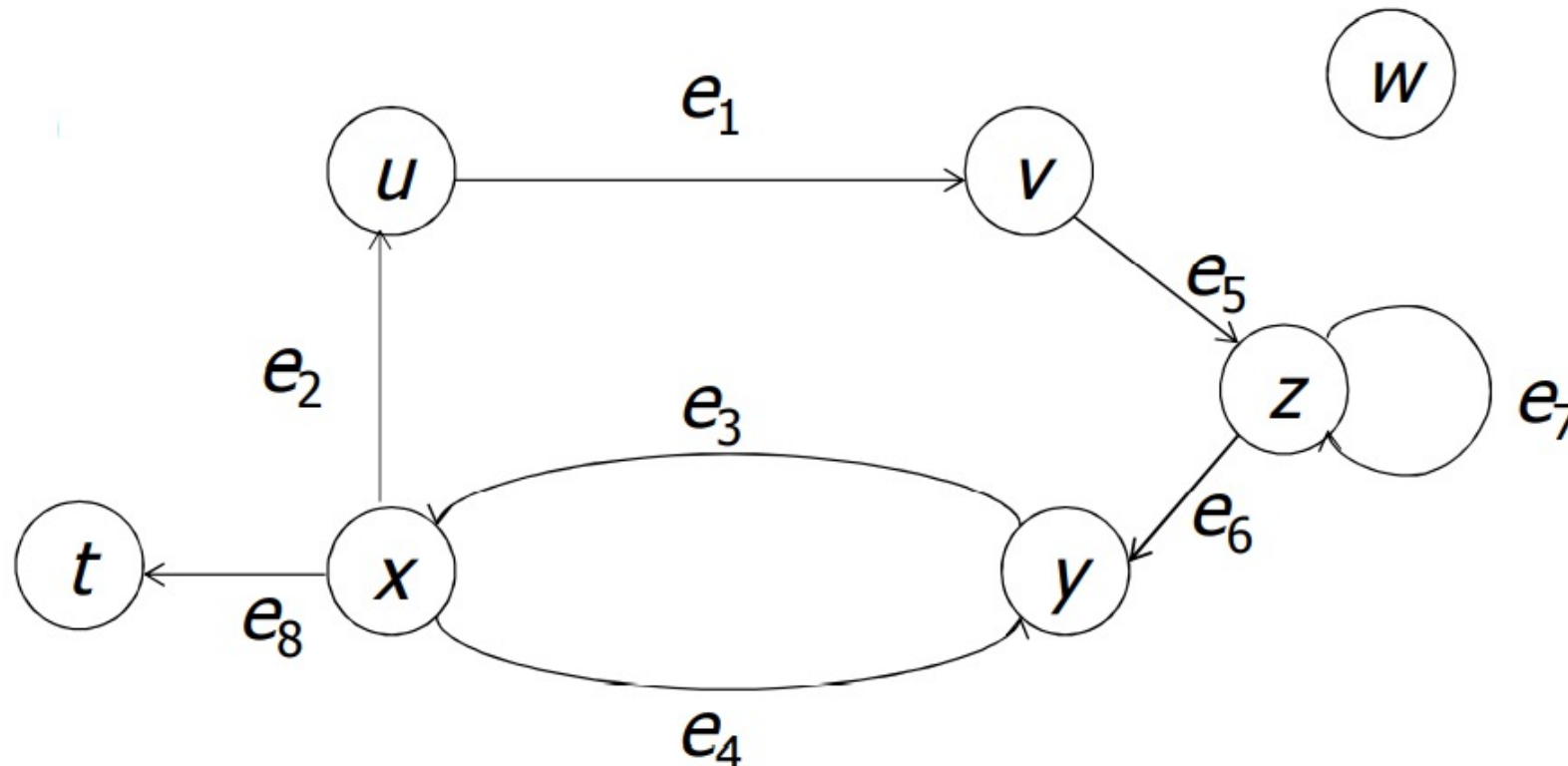
Ví dụ: Bán bậc của đồ thị có hướng

$$\deg^+(t) = 0$$

$$\deg^-(t) = 1$$

$$\deg^+(z) = 2$$

$$\deg^-(z) = 2$$





## 2. Một số thuật ngữ

Định lý 1

Nếu  $G = (V, E)$  là đồ thị vô hướng  $m$  cạnh thì  $2m = \sum_{v \in V} \deg(v)$

**Chứng minh?**

Mỗi cạnh  $e = (u, v)$  được tính 1 lần trong  $\deg(u)$  và một lần trong  $\deg(v)$ . Suy ra  $2m = \sum_{v \in V} \deg(v)$

## 2. Một số thuật ngữ

Ví dụ :

- Đồ thị  $G=(V, E)$ ,  $n$  đỉnh và mỗi đỉnh có bậc là 6 có bao nhiêu cạnh?
- Theo định lý  $2m = \sum_{v \in V} \deg(v) = n.6$  hay  $2m=6n$
- Nên số cạnh  $m = 3n$

### **Hệ quả 1**

- Trong một đồ thị vô hướng  $G=(V, E)$ , số đỉnh bậc lẻ (nghĩa là có bậc là một số lẻ) là một số chẵn
- **Chứng minh?**

## 2. Một số thuật ngữ

### Chứng minh

- Gọi  $O$  và  $U$  là tập các đỉnh bậc lẻ và bậc chẵn của  $G$ , thì
$$2m = \sum_{v \in V} \deg(v) = \sum_{v \in O} \deg(v) + \sum_{v \in U} \deg(v)$$
- Do  $\deg(v)$  chẵn với mọi  $v \in U$  nên  $\sum_{v \in U} \deg(v) = 2k$
- Nên  $2m = \sum_{v \in O} \deg(v) + 2k$  hay  $\sum_{v \in O} \deg(v) = 2m - 2k$
- Vì mỗi  $\deg(v)$ , với  $v \in O$ , là lẻ và có  $|O|$  số như vậy, suy ra  $|O|$  là một số chẵn (số đỉnh bậc lẻ là một số chẵn)

## 2. Một số thuật ngữ

### Định lý 2

- $G=(V, E)$  là đồ thị có hướng, thì  $|E| = \sum_{v \in V} \deg^+(v) = \sum_{v \in V} \deg^-(v)$

### Chứng minh

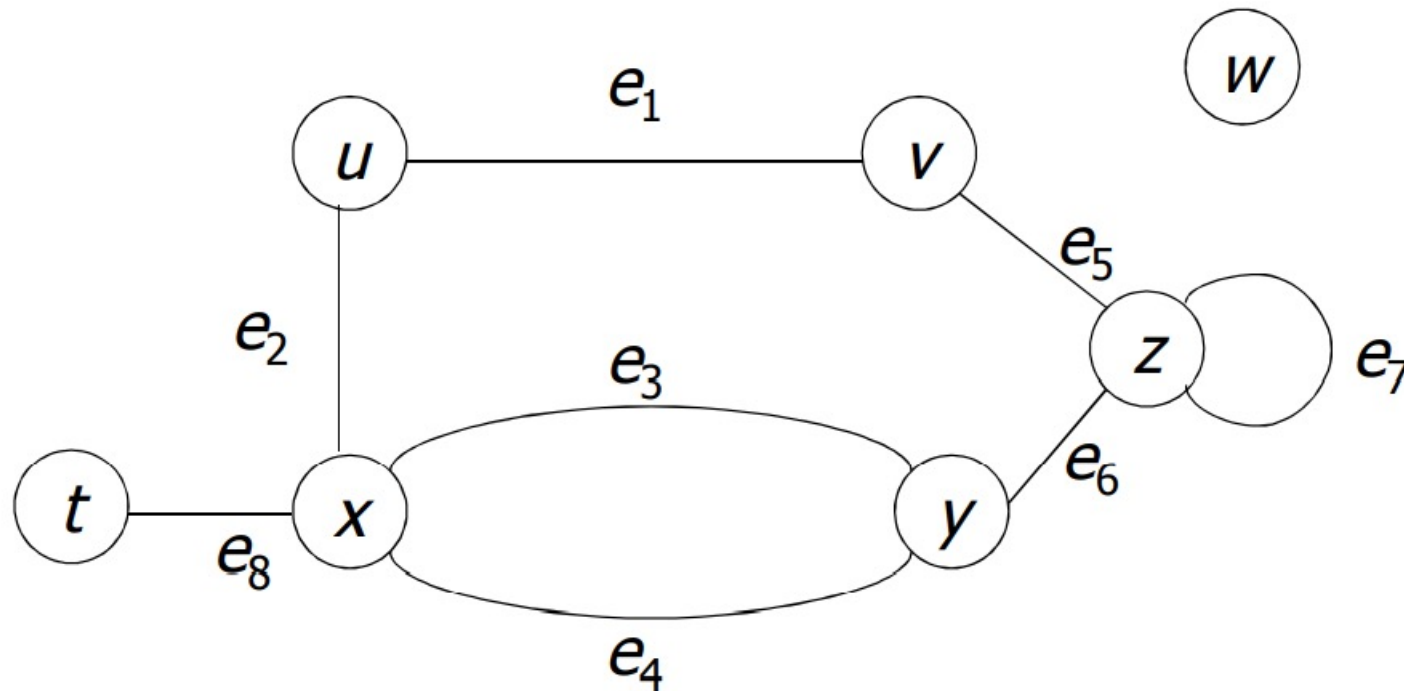
- Vì mỗi cung  $e=(u, w)$  chỉ được tính một lần trong bán bậc ra của  $u$  và một lần trong bán bậc vào của  $w$  nên có hệ thức trên

### 3. Đường đi và chu trình

- Đường đi độ dài  $n$  từ đỉnh  $x_0$  đến đỉnh  $x_n$  trong một đồ thị là dãy  $P = x_0, x_1, \dots, x_n$  trong đó mỗi  $(x_i, x_{i+1})$  là một cạnh
- Đường đi có đỉnh đầu  $x_0$  trùng với đỉnh cuối  $x_n$  gọi là chu trình
- Đường đi hay chu trình gọi là đơn nếu không có cạnh (cung) lặp lại

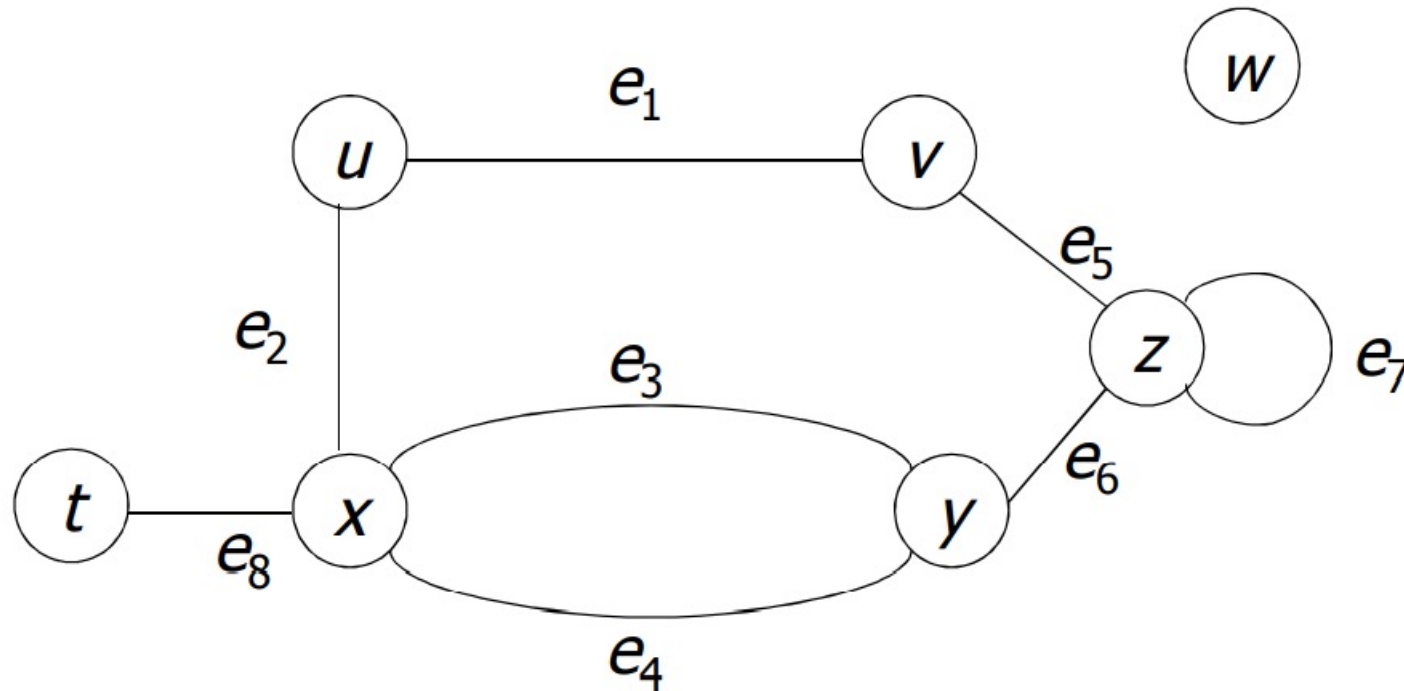
### 3. Đường đi và chu trình

- $P = u, v, z, y$  là một đường đi đơn
- $C = u, v, z, y, x, u$  là một chu trình đơn



### 3. Đường đi và chu trình

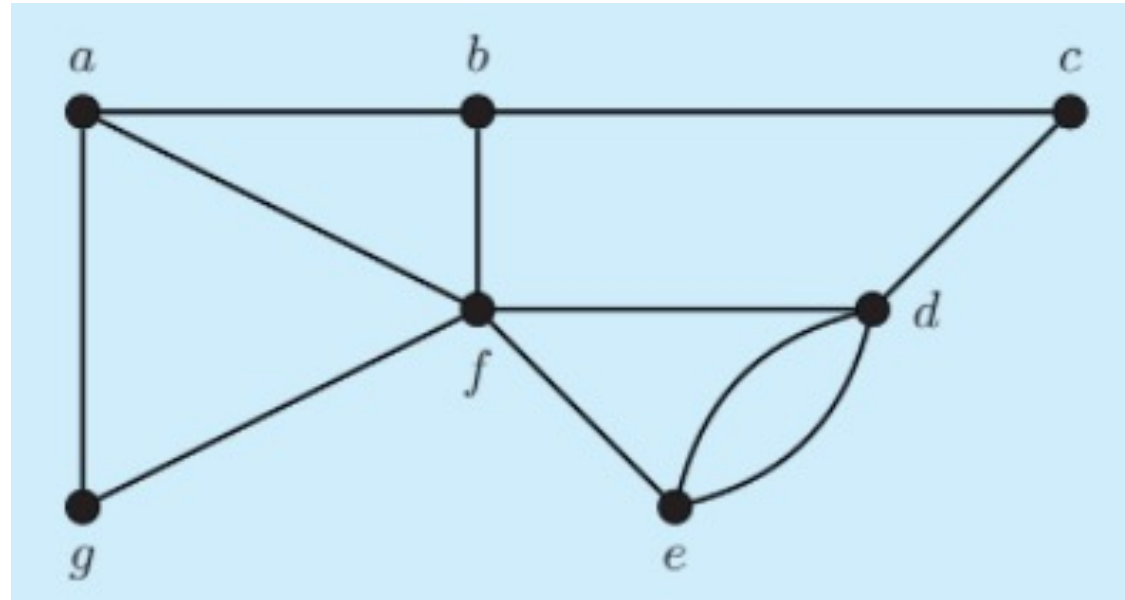
- $P = x, u, v, z$  là một đường đi đơn
- $C = x, y, x, y, x$  là một chu trình không đơn



### 3. Đường đi và chu trình

Cho đồ thị:

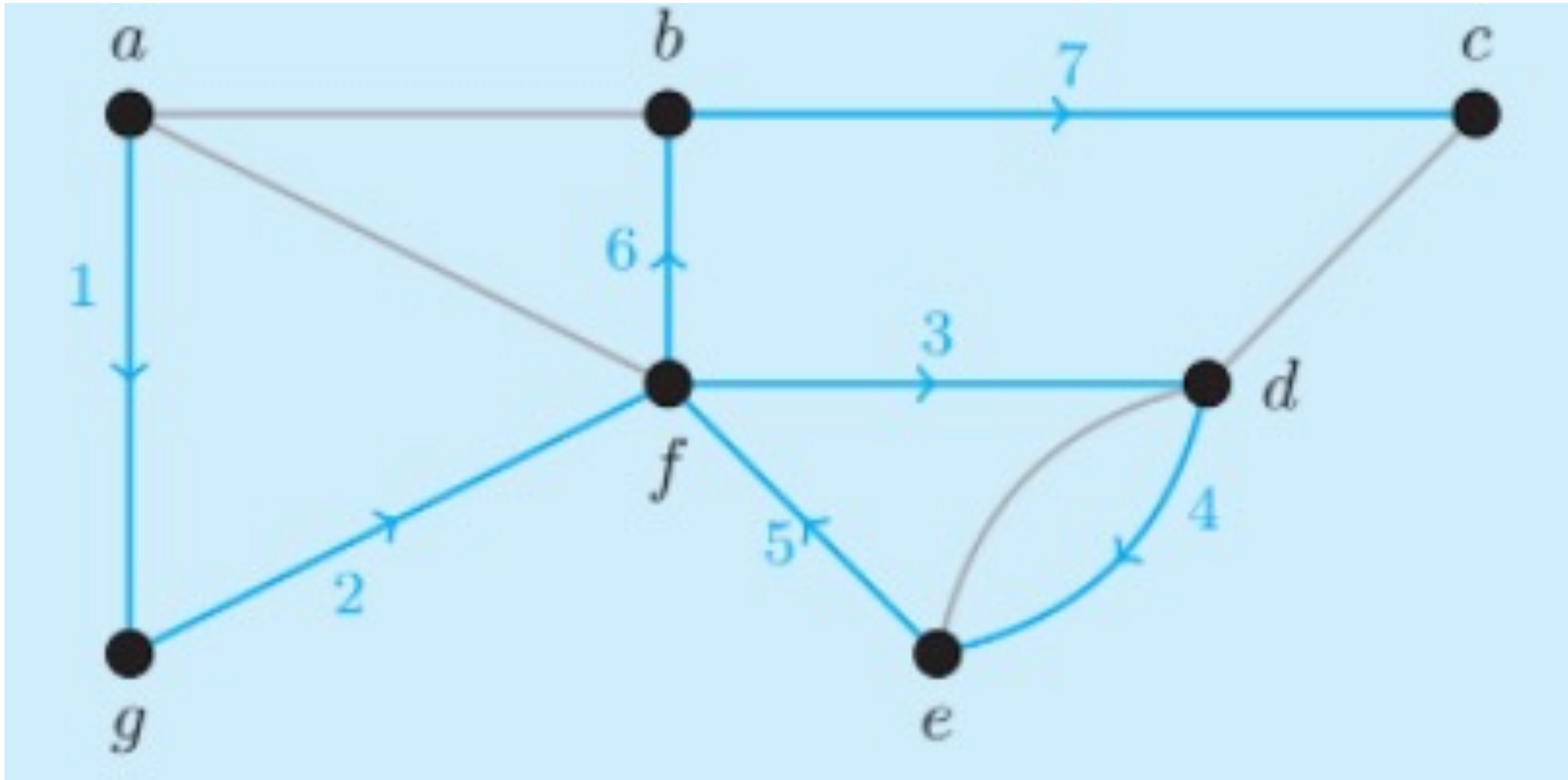
- Tìm trail (là đường đi) từ a đến c
- Tìm path (là đường đi nhưng không lặp lại đỉnh) từ a đến c
- Tìm circuit (là chu trình) từ b
- Tìm cycle (là chu trình nhưng không lặp lại đỉnh) từ b





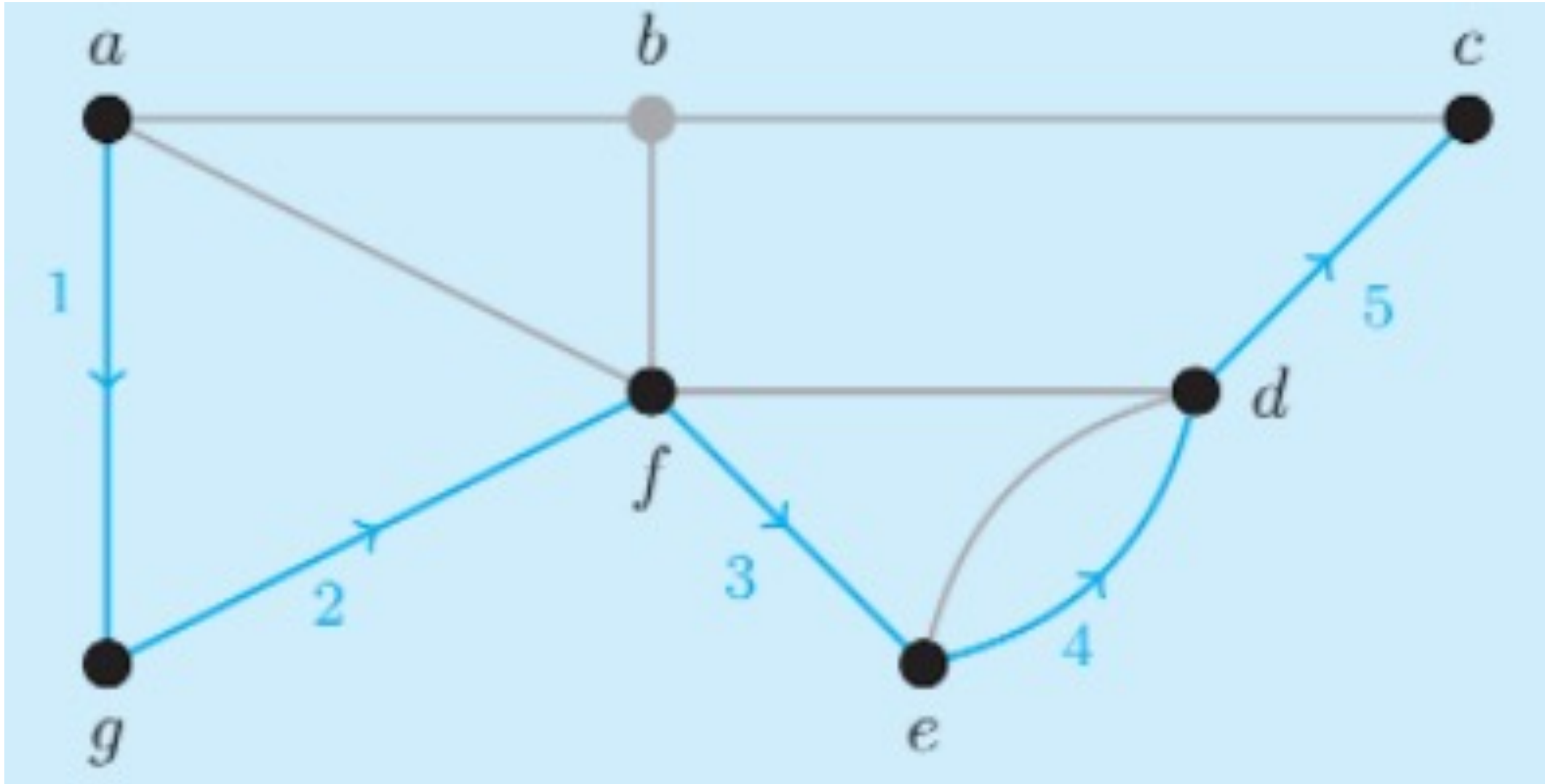
### 3. Đường đi và chu trình

Trail từ a đến c



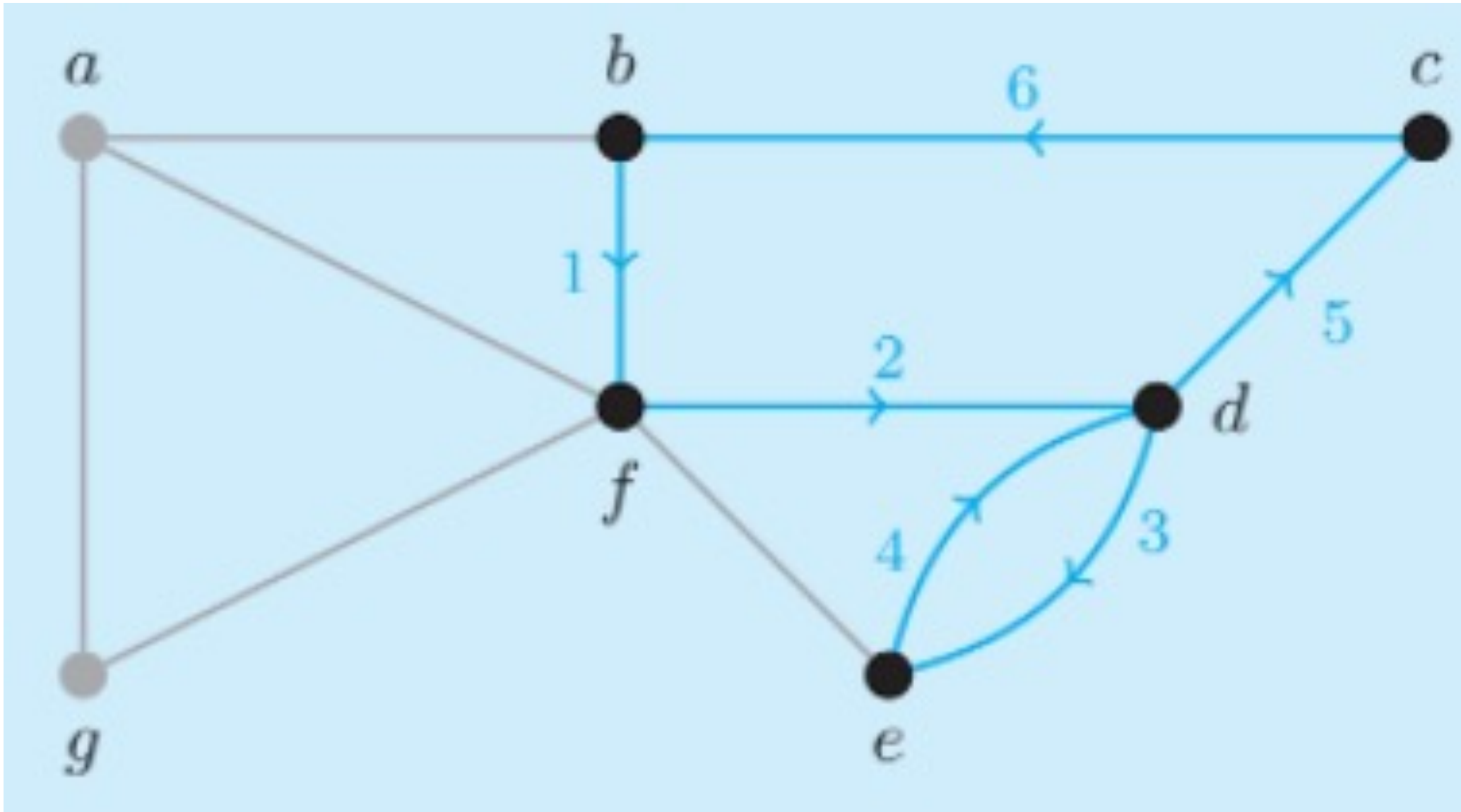
### 3. Đường đi và chu trình

Path từ a đến c



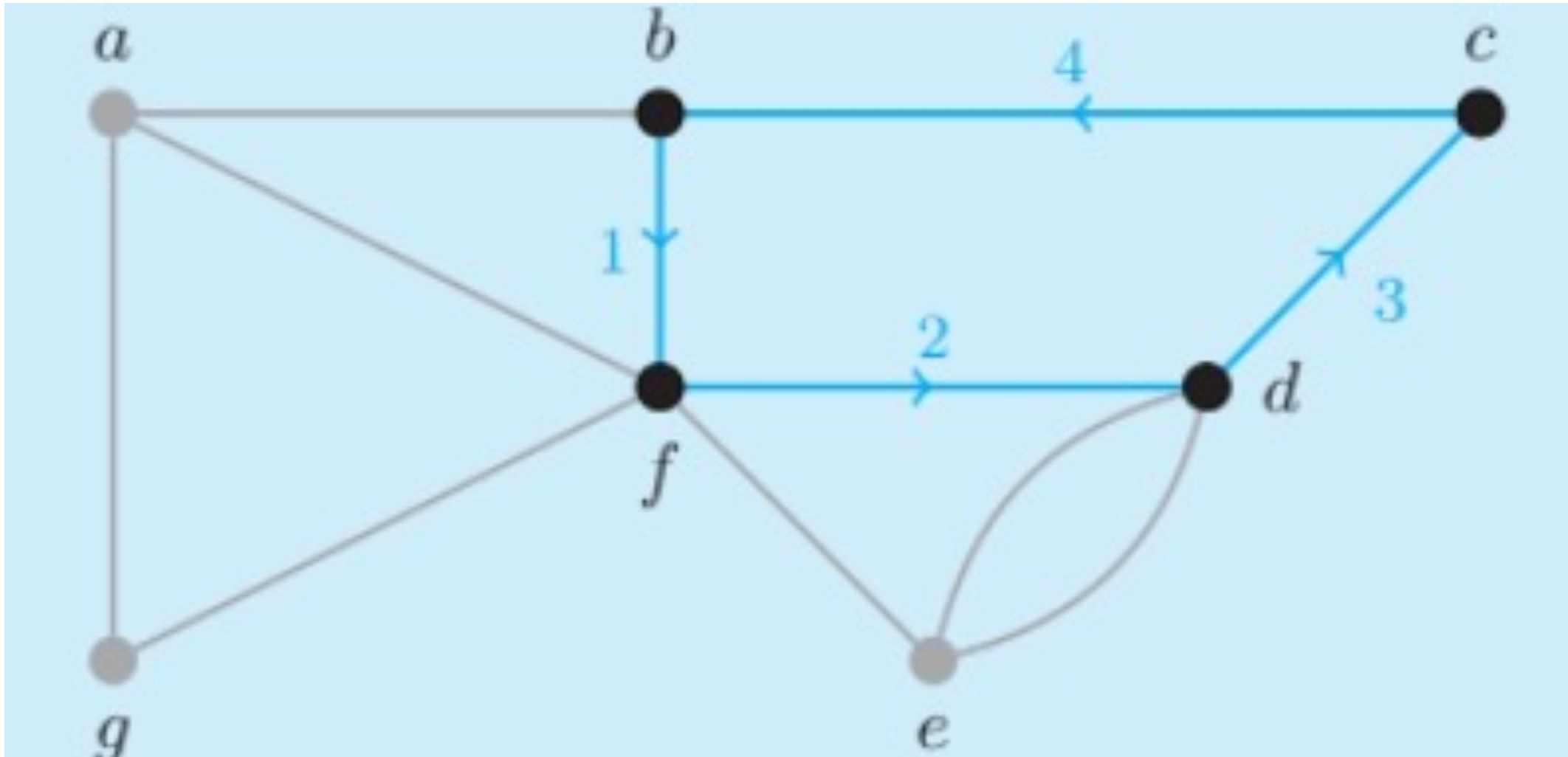
### 3. Đường đi và chu trình

Circuit từ b



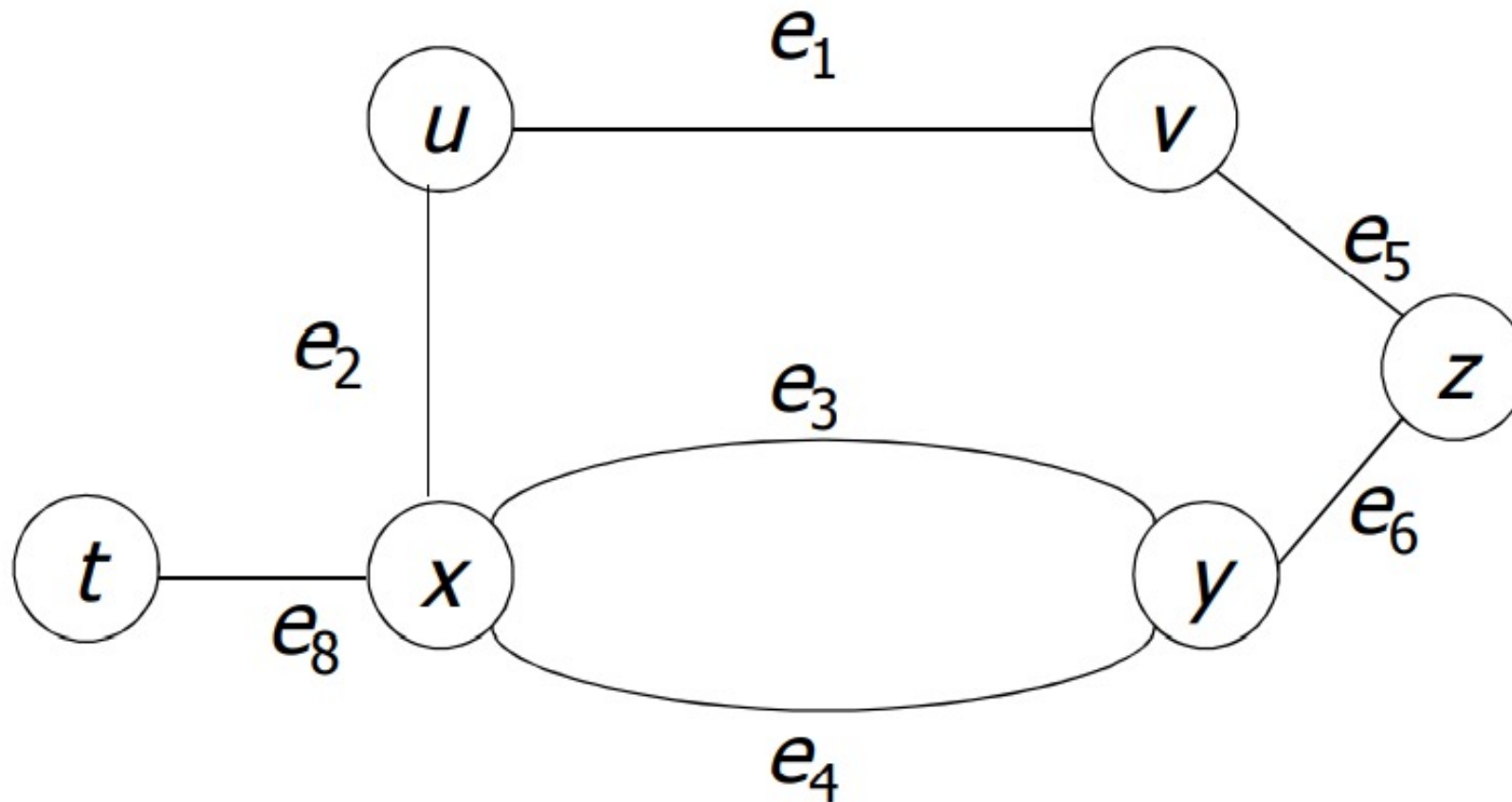
### 3. Đường đi và chu trình

Cycle từ b



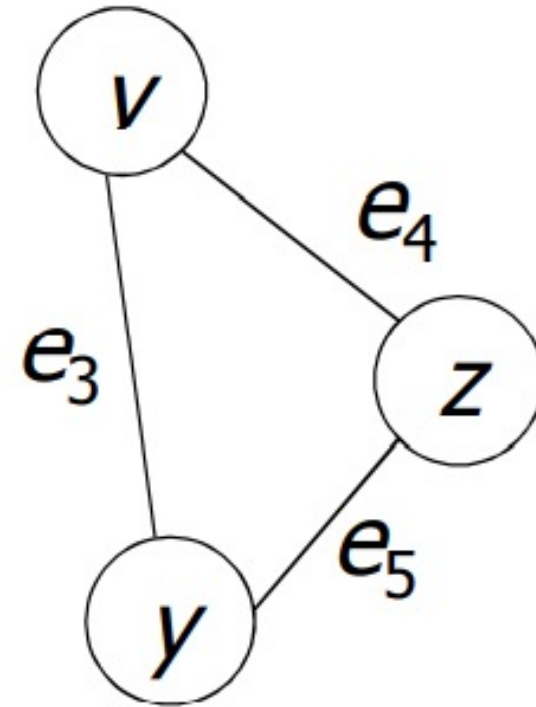
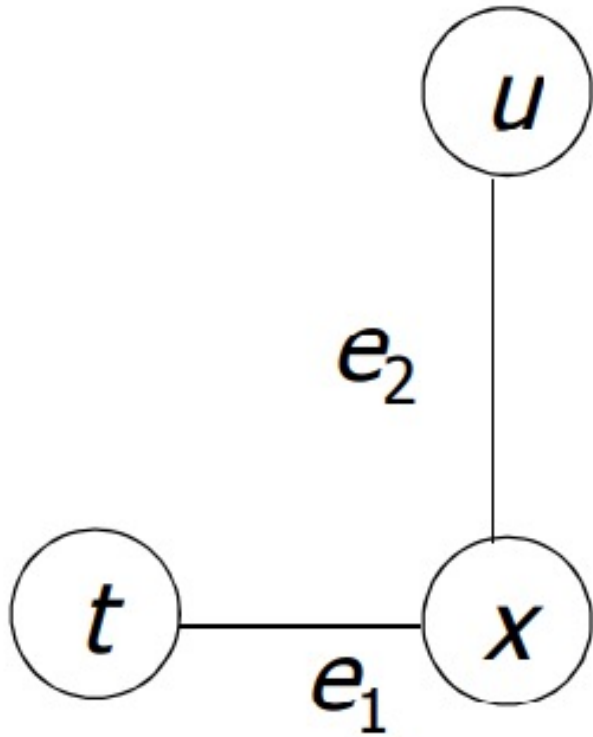
## 4. Đồ thị liên thông

- Một đồ thị vô hướng được gọi là **liên thông** nếu luôn tìm được **đường đi giữa hai đỉnh bất kỳ** của nó



## 4. Đồ thị liên thông

Ví dụ: Đồ thị vô hướng và không liên thông



## 4. Đồ thị liên thông

- Một đồ thị  $H = (W, F)$  được coi là đồ thị con của đồ thị  $G = (V, E)$  nếu  $W \subseteq V$  và  $F \subseteq E$
- Khi một đồ thị không liên thông, nó là bao gồm một số đồ thị con (thành phần) liên thông rời nhau và bậc của một đỉnh trong một thành phần bất kỳ cũng bằng bậc của đỉnh đó (trong đồ thị)

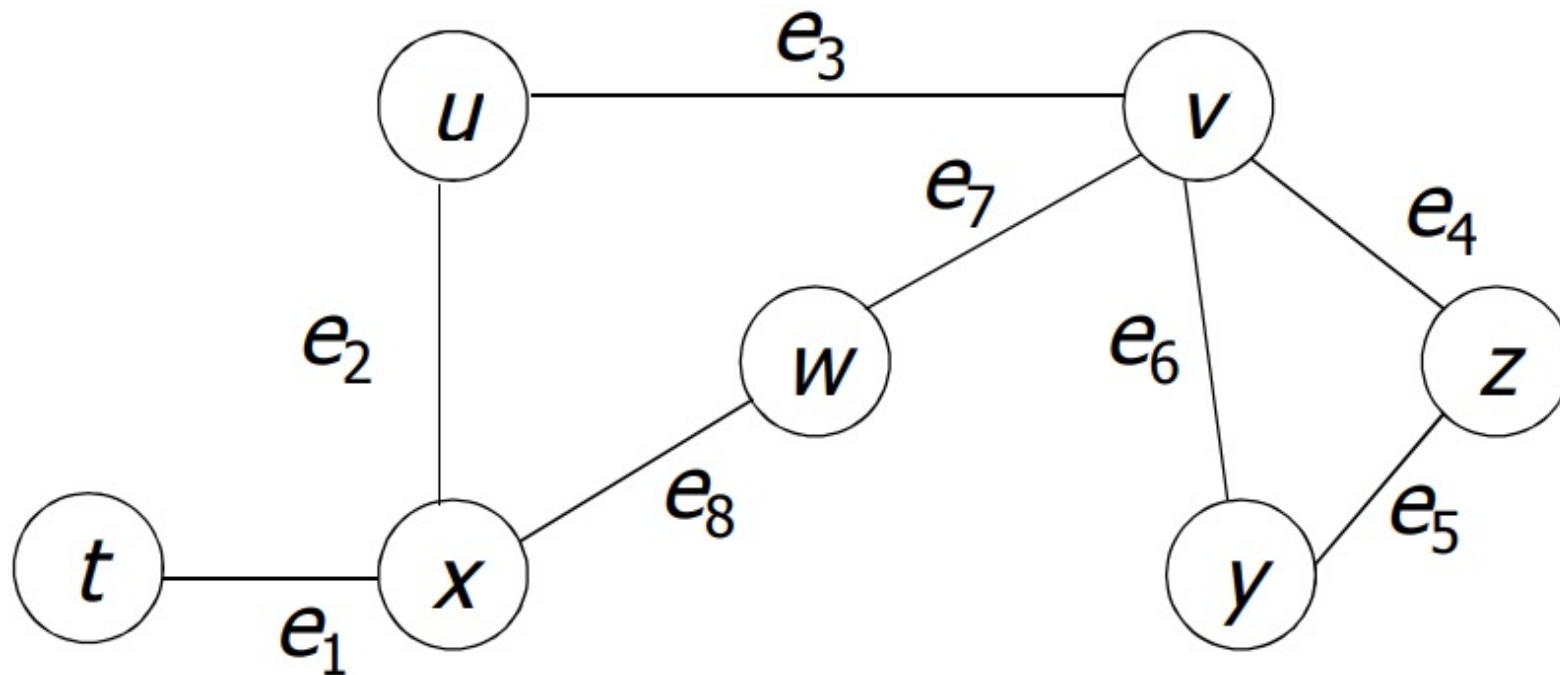
## 4. Đồ thị liên thông

- Đỉnh  $v$  được gọi là đỉnh rẽ nhánh (branch vertex) nếu việc loại bỏ nó cùng với cạnh liên thuộc khỏi đồ thị thì làm tăng số thành phần liên thông của đồ thị
- Cạnh  $e$  được gọi là cạnh cầu (bridge edge) nếu việc loại bỏ nó làm tăng số thành phần liên thông của đồ thị



## 4. Đồ thị liên thông

Ví dụ : Đỉnh  $x, v$  là các đỉnh rẽ nhánh, cạnh  $e_1$  là cạnh cầu



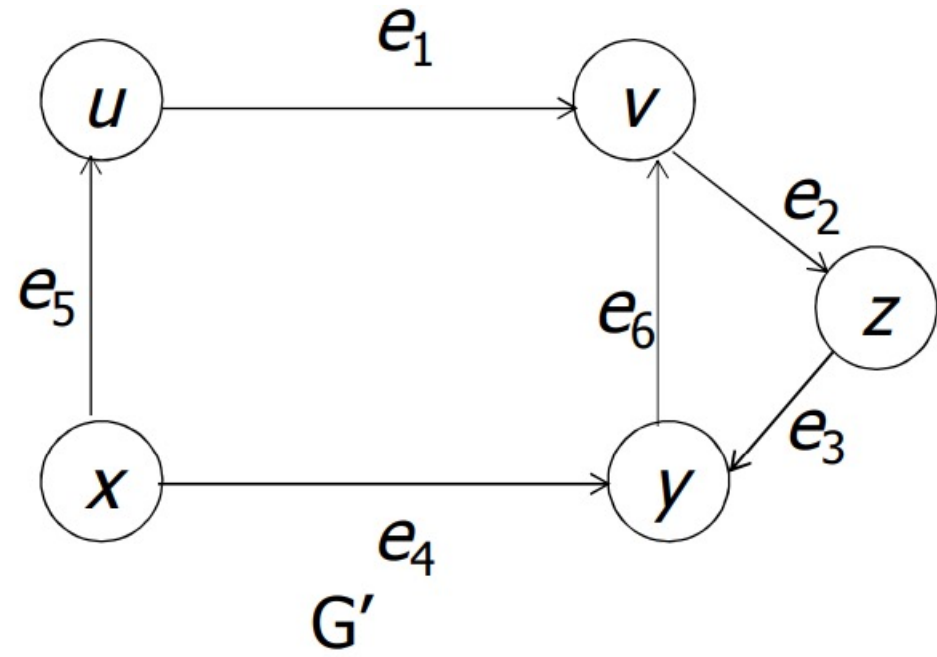
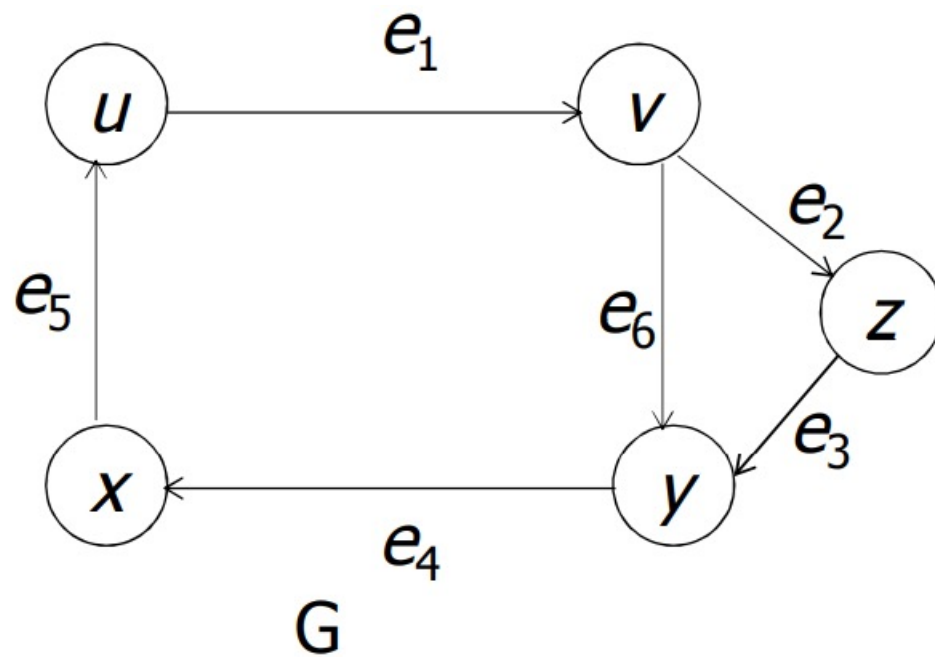
## 4. Đồ thị liên thông

- Một đồ thị có hướng được gọi là liên thông mạnh nếu luôn tìm được đường đi giữa hai đỉnh bất kỳ của nó
- Một đồ thị có hướng được gọi là liên thông yếu nếu đồ thị vô hướng tương ứng với nó là liên thông

## 4. Đồ thị liên thông

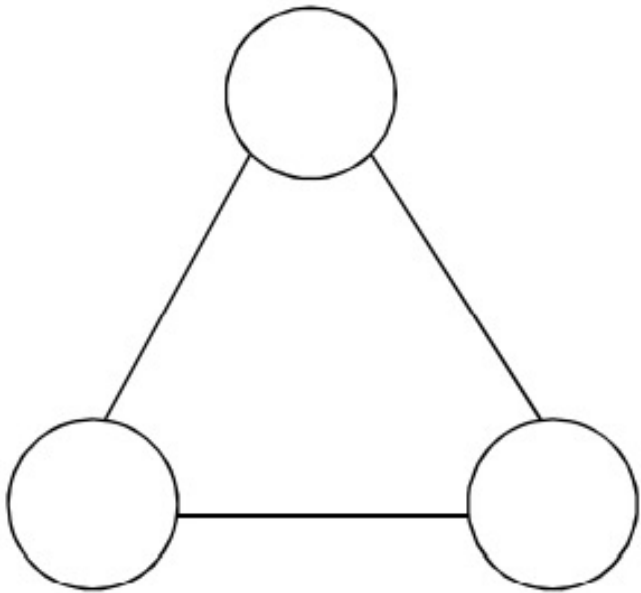
- Ví dụ:  $G$  là liên thông mạnh

$G'$  là liên thông yếu (vì không có đường đi từ  $z$  đến  $x$ )

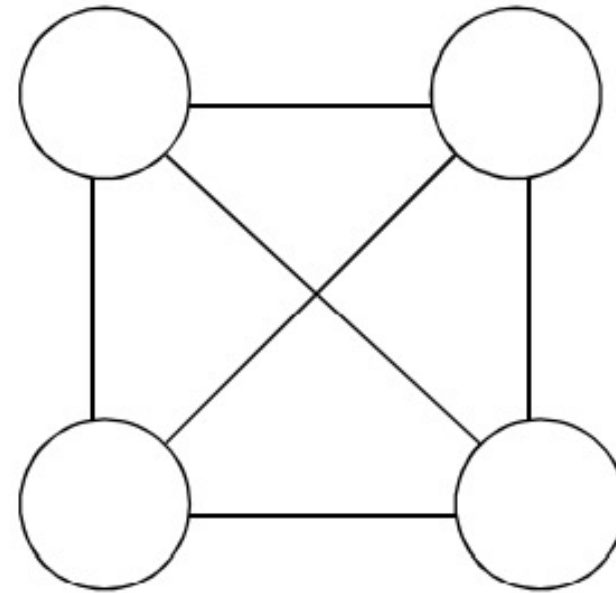


## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

- Đồ thị đầy đủ  $n$  đỉnh, ký hiệu  $K_n$ , là đơn đồ thị vô hướng mà giữa hai đỉnh luôn có cạnh



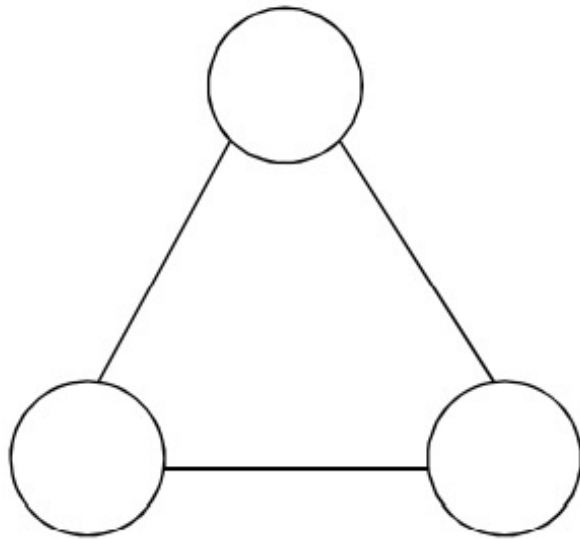
$K_3$



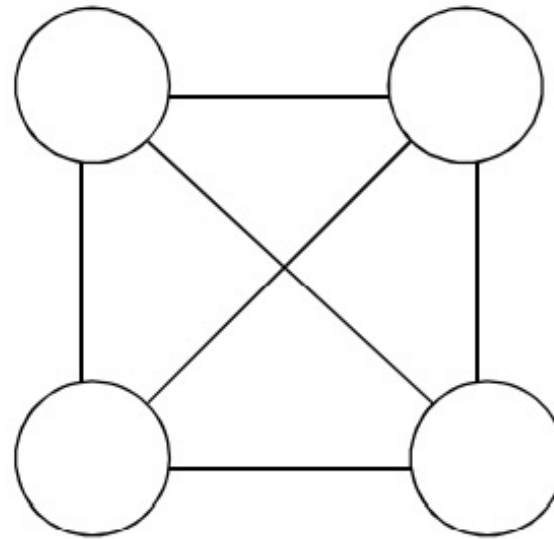
$K_4$

## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

- Đồ thị vòng  $C_n$ ,  $n \geq 3$ , là đơn đồ thị  $n$  đỉnh  $v_1, v_2, \dots, v_n$  và các cạnh là  $(v_1, v_2)$ ,  $(v_2, v_3)$ ,  $\dots$ ,  $(v_n, v_1)$



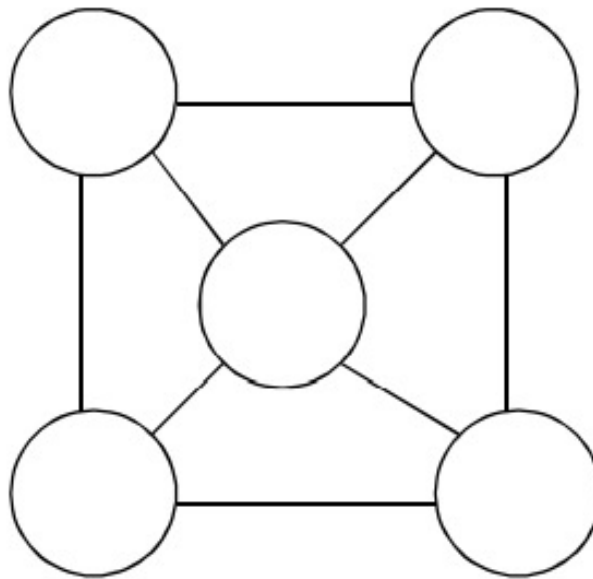
$K_3$



$K_4$

## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

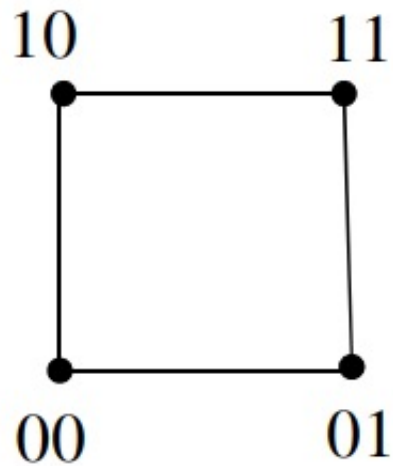
- Đồ thị bánh xe  $W_n$ ,  $n \geq 3$ , là đồ thị thu được từ  $C_n$  bằng cách thêm vào một đỉnh mới nối với tất cả các đỉnh của  $C_n$



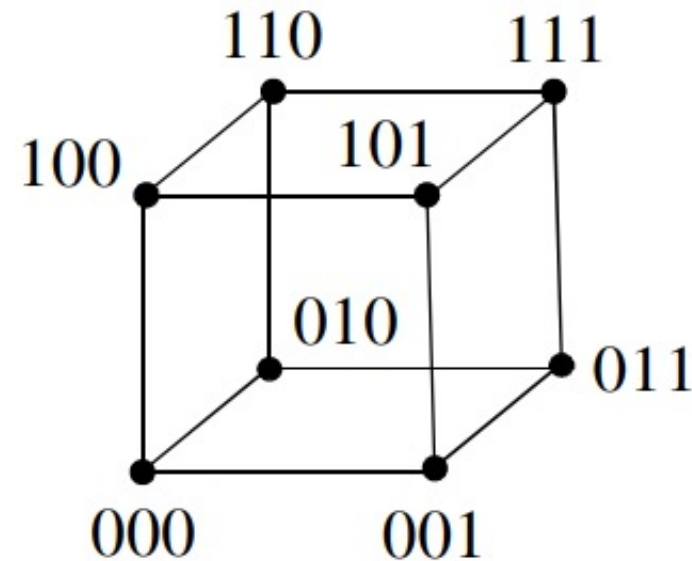
$W_4$

## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

- Đồ thị lập phương  $Q_n$  : là đồ thị với các đỉnh biểu diễn  $2^n$  xâu nhị phân độ dài  $n$  (có  $2^n$  đỉnh). Hai đỉnh là kề nhau nếu hai xâu nhị phân tương ứng chỉ khác nhau 1 bit.



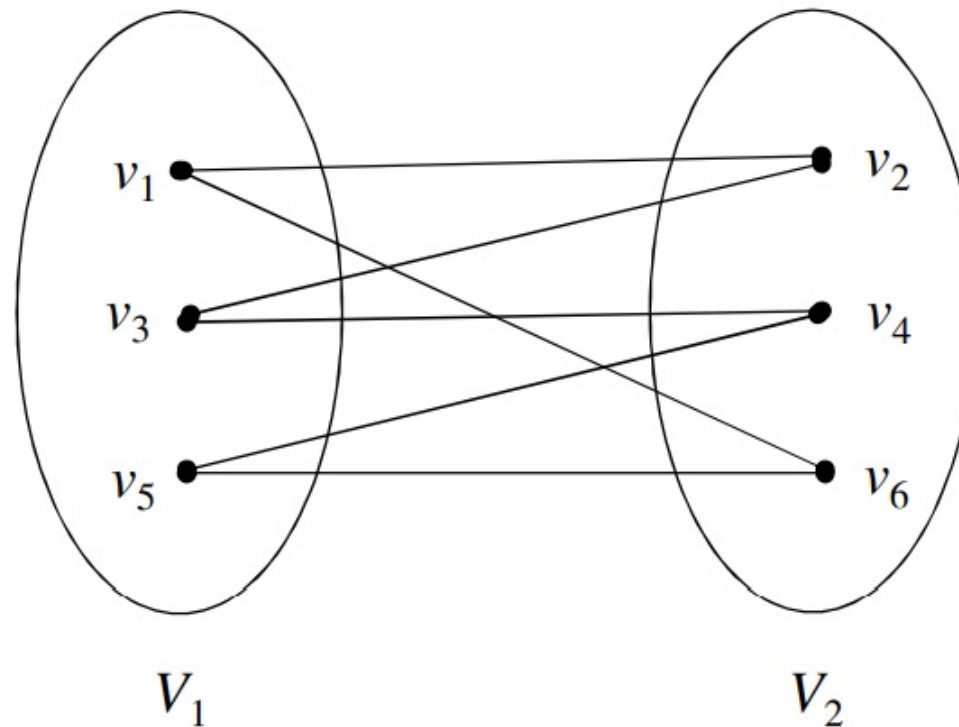
$Q_2$



$Q_3$

## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

- Đồ thị hai phía (phân đôi)  $G = (V, E)$  là một đơn đồ thị mà tập đỉnh  $V$  của nó có thể được phân hoạch thành hai tập  $X$  và  $Y$  sao cho mỗi cạnh của nó chỉ nối một đỉnh nào đó trong  $X$  với một đỉnh nào đó trong  $Y$ , ký hiệu  $G=(XUY, E)$





## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

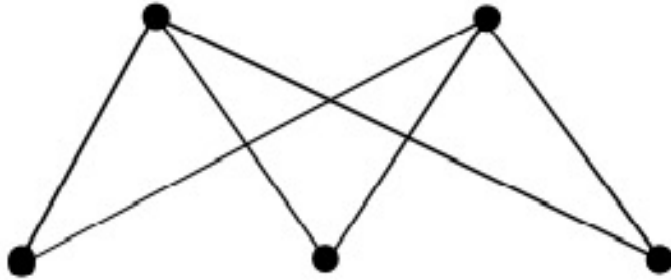
- Lưu ý: Khi xác định các tập  $X$  và  $Y$  để kiểm tra xem đồ thị  $G=(X \cup Y, E)$  có hai phía hay không, cần lưu ý là nếu chọn  $v$  thuộc  $X$  thì các đỉnh kề với nó phải thuộc về  $Y$

## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

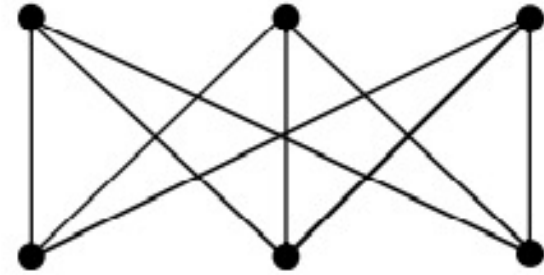
- **Định lý 3:** Đơn đồ thị  $G = (V, E)$  là hai phía khi và chỉ khi nó không chứa chu trình độ dài lẻ
- Ví dụ:  $C_6$  là hai phía,  $K_3$  là không hai phía

## 5. Một số dạng đồ thị đặc biệt

- Đồ thị hai phía  $G=(X \cup Y, E)$  với  $|X|=m$  và  $|Y|=n$  được gọi là đầy đủ, ký hiệu  $K_{m,n}$  nếu mỗi đỉnh trong  $X$  được nối với mọi đỉnh trong  $Y$



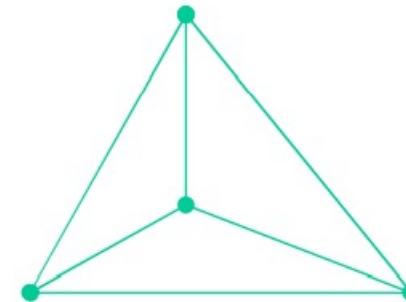
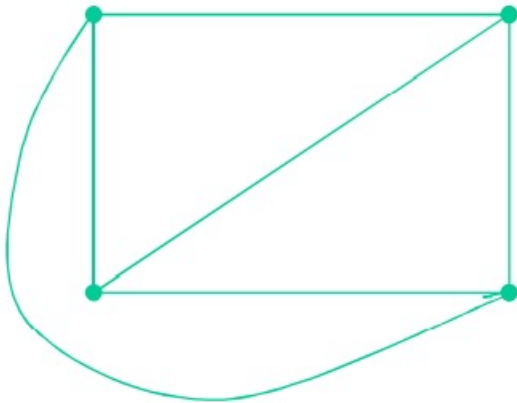
$K_{2,3}$



$K_{3,3}$

## 6. Đồ thị phẳng

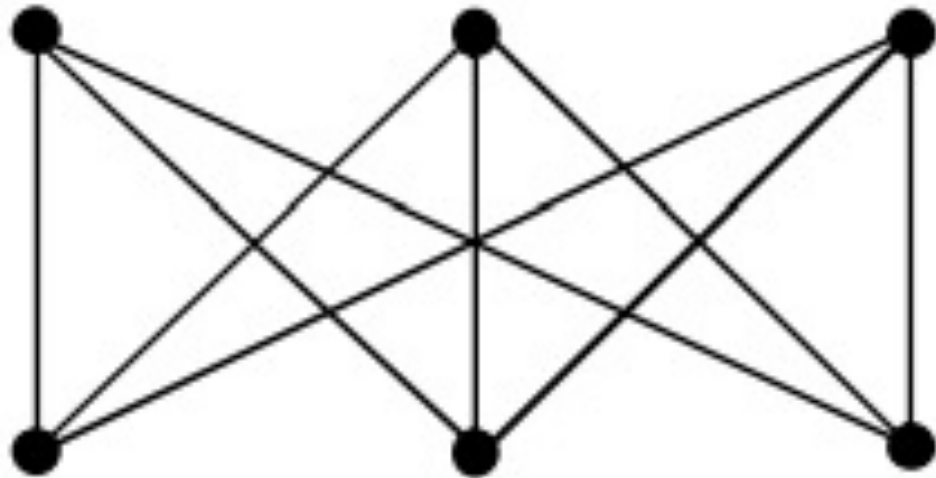
- Một đồ thị được gọi là đồ thị phẳng nếu nó có thể được vẽ trên mặt phẳng sao cho các cạnh của nó không cắt nhau (trừ ở đỉnh), cách vẽ như vậy được gọi là biểu diễn phẳng của đồ thị



Các biểu diễn phẳng của  $K_4$

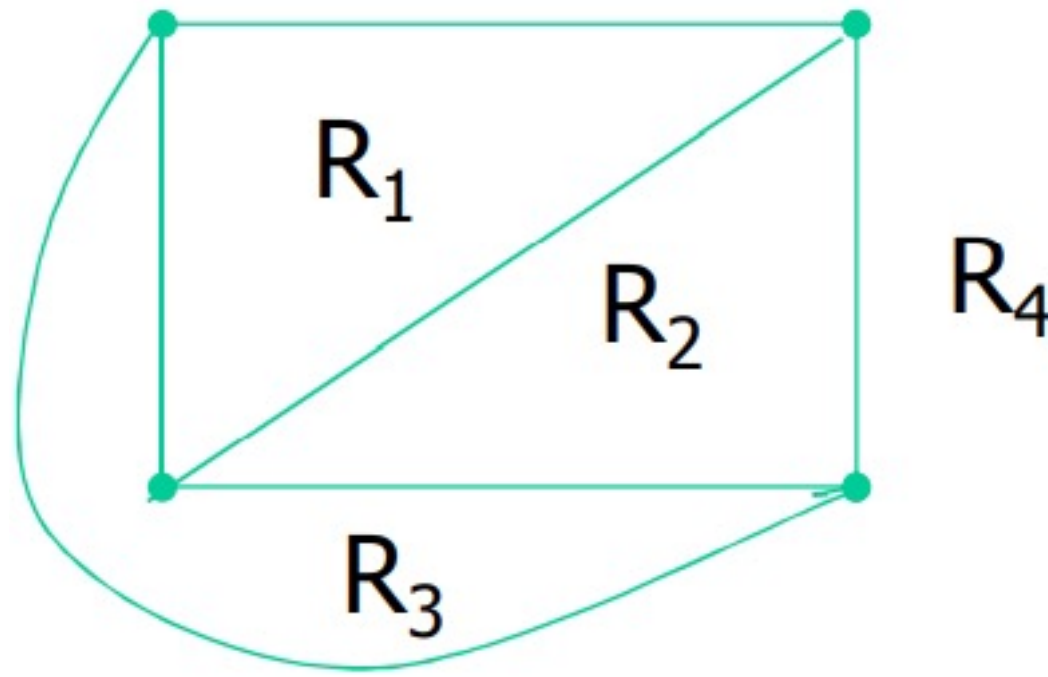
## 6. Đồ thị phẳng

- Chứng tỏ  $K_{3,3}$  không phải là đồ thị phẳng



## 6. Đồ thị phẳng

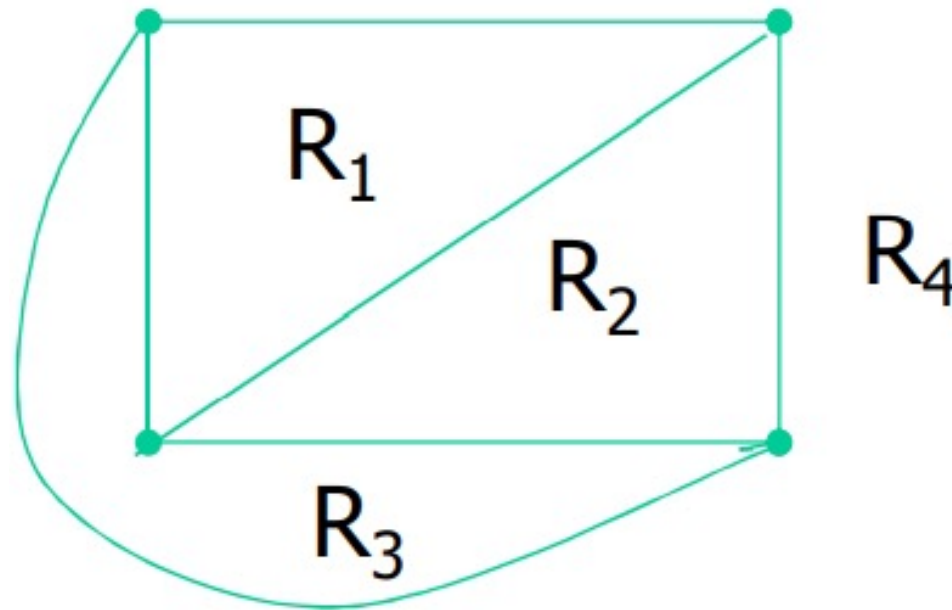
- Biểu diễn phẳng của một đồ thị chia mặt phẳng thành một số miền theo công thức Euler



## 6. Đồ thị phẳng

- Định lý 4 (công thức Euler) Giả sử  $m$ ,  $n$  tương ứng là số cạnh và đỉnh của một đơn đồ thị phẳng liên thông, khi đó số miền  $r$  mà biểu diễn phẳng của nó tạo ra thỏa mãn

$$r = m - n + 2$$



## 6. Đồ thị phẳng

- Hệ quả 2: Nếu  $G$  là một đơn đồ thị phẳng liên thông  $m$  cạnh  $n$  đỉnh,  
$$n \geq 3 \text{ thì } m \leq 3n-6$$
- Ví dụ:  $K_5$  có 5 đỉnh 10 cạnh không thỏa bất đẳng thức  $m \leq 3n-6$  nên  $K_5$  không phẳng



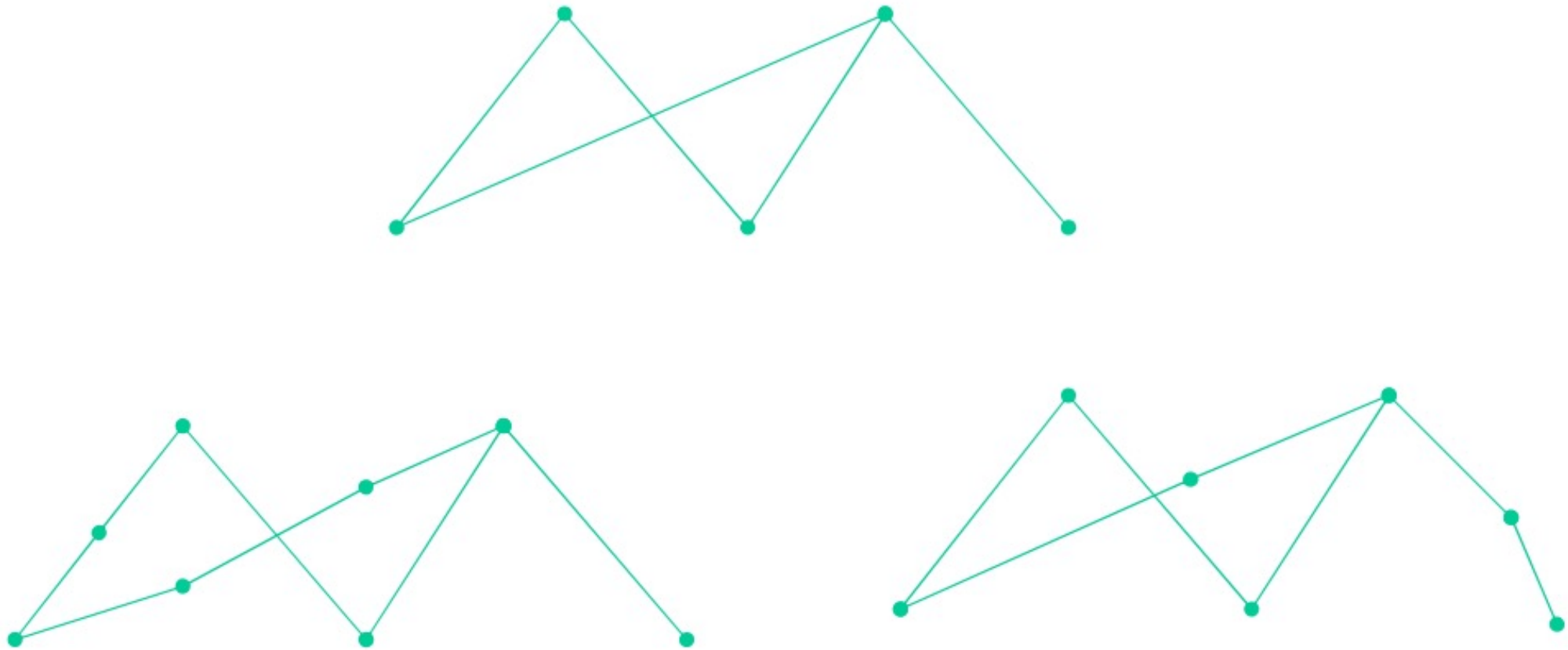
## 6. Đồ thị phẳng

- Hệ quả 3: Nếu  $G$  là một đơn đồ thị phẳng liên thông  $m$  cạnh  $n$  đỉnh,  $n \geq 3$  và không có chu trình độ dài 3 thì  $m \leq 2n-4$
- Ví dụ:  $K_{3,3}$  có 6 đỉnh 9 cạnh không thỏa bất đẳng thức  $m \leq 2n-4$  nên  $K_{3,3}$  không phẳng

## 6. Đồ thị phẳng

- Nếu một đồ thị là phẳng, thì đồ thị mới có được bằng cách thay cạnh  $(u, v)$  bằng bằng 2 cạnh  $(u, w)$  và  $(w, v)$  cũng phẳng, phép thay thế như vậy được gọi là phép chia sơ cấp (chia cạnh)
- Hai đồ thị được gọi là đồng phôi (đồng cấu) nếu chúng có thể nhận được từ cùng một đồ thị bằng một dãy các phép chia sơ cấp

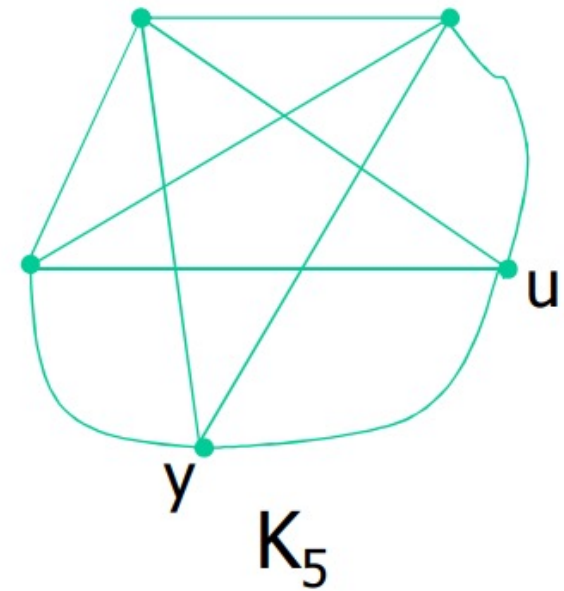
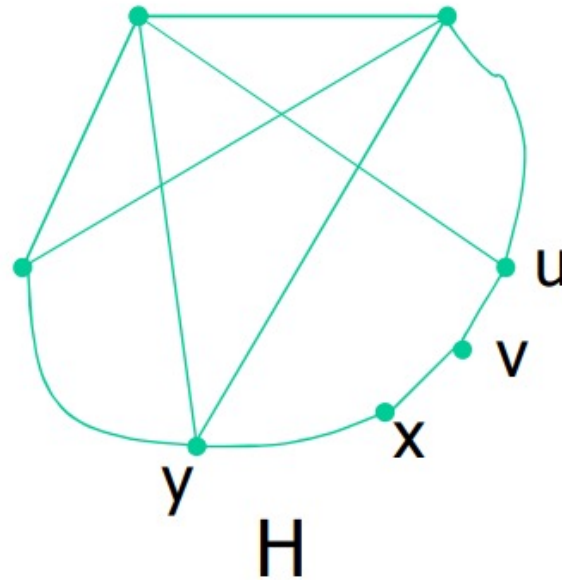
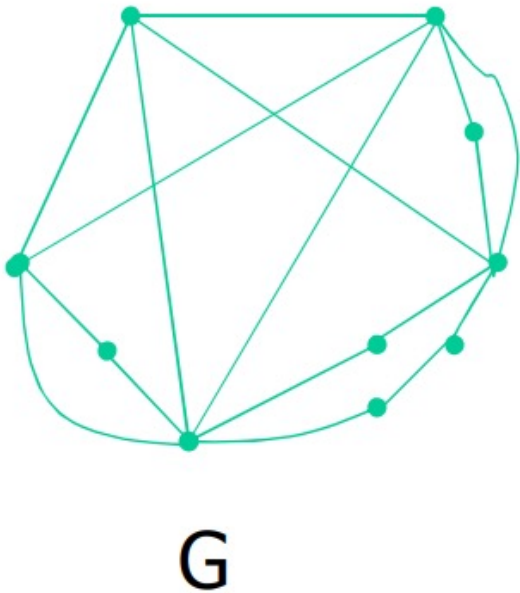
## 6. Đồ thị phẳng



Các đồ thị đồng phôi

## 6. Đồ thị phẳng

- Định lý 5 (Kuratowski) Một đồ thị là không phẳng nếu nó chứa một đồ thị con đồng phôi với  $K_{3,3}$  hoặc  $K_5$



$G$  có đồ thị con  $H$  đồng cấu với  $K_5$

**THANK YOU FOR YOUR ATTENTION.**